

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai năm học 2023 – 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON VÀNH KHUYÊN

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Thực hiện Hướng dẫn số 544/PGDĐT, ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 của trường MN Vành Khuyên;
Xét khả năng và đạo đức của cán bộ, giáo viên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai năm học 2023–2024 tại trường Mầm non Vành Khuyên gồm các ông, bà có tên sau đây:

Điều 2. Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai có trách nhiệm thực hiện đúng kế hoạch và công khai kịp thời các nội dung theo qui định

Điều 3. Quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông bà có tên ở điều 1 và hội đồng trường mầm non Vành Khuyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận :

- Như điều 1;
- Lưu : VT, HT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Oanh

DANH SÁCH

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ năm học 2023 – 2024
(Kèm theo Quyết định số 131/QĐ-MNVK ngày 09/10/2023 của hiệu trưởng trường MN Vành khuyên)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Oanh	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Tô Thị Thu Hiền	Phó hiệu trưởng	Ủy viên
3	Phạm Thị Vinh	Phó hiệu trưởng	Ủy viên
4	Nguyễn Thị Hạnh	Chủ tịch CĐ	Phó ban
5	Trần Thị Thùy	Trưởng ban TTND	Ủy viên
6	Trần Thị Nguyệt	Bí thư ĐTN	Ủy viên
7	Lương Thị Kim Cúc	Tổ trưởng tổ lá	Ủy viên

Danh sách gồm có 7 người

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai của trường mầm non Vành Khuyên Năm học 2023 - 2024

Thực hiện thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị. Trường MN Vành Khuyên xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai của nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện công khai để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.
- Thông tin được công khai tại của nhà trường phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

II. NỘI DUNG

1. Các nội dung công khai

Với mục tiêu thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để cơ quan quản lý, phụ huynh, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Theo Biểu mẫu 01).

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em

khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

c) Kế hoạch cải tiến chất lượng

d) Năm học 2023 – 2024 duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04).

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

1.3. Công khai thu chi tài chính

a) Tình hình tài chính của nhà trường:

Đối với các cơ sở giáo dục công lập: công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

2. Về hình thức và thời điểm công khai

- Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6, 10 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm, cập nhật đầu năm học (tháng 10) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

- Công khai phổ biến trong các cuộc họp của cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường vào đầu năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật thường xuyên khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Công khai phổ biến trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm, cuối năm đối với nội dung “Các khoản thu trong năm học và dự kiến cho năm học tiếp theo”, niêm yết trên bảng tin của nhà trường theo thời gian đã quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai năm học 2022-2023 và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

2. Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định

3. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

4. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cấp trên.

6. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

- Thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức

+ GV đăng ký chất lượng dạy và học của lớp và danh hiệu thi đua cá nhân.



+ Tổ chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ và số lượng HS tỷ lệ chuyên cần, tỷ lệ trẻ phát triển bình thường, các hội thi, kế hoạch bồi dưỡng GV, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ.

+ Công đoàn phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ giáo viên.

- Tổng hợp đánh giá trẻ vào cuối chủ đề và cuối năm có so sánh đánh giá phân tích kết quả so với những năm trước để thực hiện công khai.

- Thực hiện đánh giá phân loại giáo viên hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

4. Phân công nhiệm vụ

- Hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị.

- Phó hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị. Phối hợp cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Chủ tịch công đoàn: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai về cơ sở vật chất và cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Tổ trưởng CM: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, tổ, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng năm để thực hiện công khai theo quy định.

- Bộ phận tài vụ: Quyết toán thu, chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện quy chế công khai của trường Mầm non Vành Khuyên năm học 2023-2024 đề nghị các thành viên trong Hội đồng sư phạm nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường;
- Công đoàn; ĐTN;
- Tổ CM; KT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



**TRƯỜNG
MẦM NON
VÀNH KHUYẾN**

Trần Thị Oanh

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế công khai Quy chế công khai trong nhà trường Năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON VÀNH KHUYÊN

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2023 - 2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai của trường mầm non Vành Khuyên.

Điều 2: Hiệu trưởng trường Mầm non Vành Khuyên chủ trì chỉ đạo phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện quy chế ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các bộ phận đoàn thể, CBGV - Nhân viên trực thuộc trường Mầm non Vành Khuyên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Trần Thị Oanh

QUY CHẾ CÔNG KHAI

Của trường mầm non Vành Khuyên - Năm học 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 133 /QĐ-MNVK ngày 5 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng trường mầm non Vành Khuyên)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thực hiện công khai của Trường Mầm non Vành Khuyên.

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ giáo viên và nhân viên của nhà trường.

3. Trường hợp có các quy định riêng, quy định cụ thể của từng bộ phận thì áp dụng các quy định riêng, quy định cụ thể cho từng bộ phận.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai của nhà trường phải được thực hiện đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại nhà trường theo Quy chế này được thực hiện chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 4: Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng: Theo Biểu mẫu 01.
- + Mức độ về sức khỏe đạt được của trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo;
- + Mức độ về năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được;
- + Chương trình chăm sóc giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ;
- + Công khai các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của cơ sở giáo dục.

- Chất lượng giáo dục thực tế: Theo Biểu mẫu 02
- + Công khai số lượng trẻ NT, MG học tại trường năm học 2023 - 2024
- + Công khai số trẻ em khuyết tật học hòa nhập (Nếu có).
- + Công khai số trẻ em được tổ chức ăn tại trường năm học 2023 - 2024
- + Công khai kết quả phát triển SK của trẻ, kết quả tình hình SK của trẻ.
- + Công khai số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi: Lớp 5 tuổi, 4 tuổi, 3 tuổi và nhà trẻ 24-36 tháng.

- Kết quả xây dựng trường chuẩn Quốc gia của nhà trường: Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2023 – 2024.

- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: Kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, cơ quan chủ quản đánh giá đạt chuẩn chất lượng giáo dục năm học 2023-2024.

2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Cơ sở vật chất: Theo Biểu mẫu 03
- + Về số lượng và diện tích các phòng học, sân chơi được tính bình quân trên một học sinh: Diện tích đất công khai là: 2.800m², sân chơi với diện tích 1.284m², diện tích các loại phòng học bình quân 45m² (1.5 m²/trẻ).
- + Các phòng chức năng đảm bảo diện tích bình quân trên trẻ: 2,5m²/1 trẻ
- Đảm bảo kiểm kê và kê khai số lượng các thiết bị dạy học ngay từ đầu năm học tại 06 lớp. Tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng ADSL, tường rào bảo vệ trường.
- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số cán bộ, giáo viên, (biên chế, hợp đồng làm việc); các hình thức hợp đồng khác theo NĐ 68; trình độ đào tạo (Biểu 04);
- Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

Đối với trường Mầm non Vành Khuyên thực hiện quy chế công khai tài chính Công khai dự toán và quyết toán ngân sách Nhà nước theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; công khai đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân theo thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ tài chính.

a) Tình hình tài chính của nhà trường

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh

nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- Công khai quyết toán NSNN năm 2023 (theo mục chi ngân sách) và các quỹ ngoài ngân sách năm học 2023 - 2024.

- Công khai dự toán NSNN năm 2023 và dự toán các quỹ ngoài ngân sách năm học 2023 - 2024.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

c) Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội. Công khai Kết quả kiểm toán (nếu có): Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này

Đăng tải công khai về trang thông tin điện tử của trường vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9,12) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi

Niem yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9,12) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, nhà trường thực hiện công khai như sau:

a) Đối với trẻ em mới tiếp nhận: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi nhà trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại nhà trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo trước 15 tháng 10 và tháng 12 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 7. Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến viên chức, giáo viên, nhân viên, người lao động trong nhà trường để thực hiện.

Điều 8. Quy chế này có 4 chương 8 Điều; Phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai của trường cho Hiệu trưởng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Hiệu trưởng xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế./.

Biểu mẫu 01

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG MN VÀNH KHUYÊN

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Trẻ phát triển sức khỏe bình thường 94% trẻ đạt cân nặng và chiều cao theo độ tuổi. - Được đánh giá theo 4 lĩnh vực phát triển. Đảm bảo thực hiện và đạt được các mục tiêu cuối độ tuổi	- Trẻ phát triển sức khỏe bình thường theo độ tuổi. - Được đánh giá theo 5 lĩnh vực PT. Đảm bảo thực hiện và đạt được các mục tiêu cuối độ tuổi.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện theo chương trình được quy định tại TT51 của BGD&ĐT	
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 85% trở lên số trẻ đạt được các tiêu chí phát triển ở 4 lĩnh vực theo độ tuổi	- 87% trở lên đối với trẻ mẫu giáo bé - nhỡ và 88% đối với mẫu giáo lớn đạt yêu cầu 5 lĩnh vực PT
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Tuyên truyền phổ biến kiến thức CSGD phù hợp với độ tuổi cha mẹ trẻ & cộng đồng. - Phối hợp với cha mẹ trẻ trong cộng đồng trong công tác CS&GD trẻ.	- Tuyên truyền phổ biến kiến thức CSGD phù hợp với độ tuổi cha mẹ trẻ & cộng đồng. Tổ chức các hoạt động ngoại khoá, thay đổi hình thức tìm hiểu về các chủ đề theo chương trình.

Đắk Hòa, ngày 9 tháng 10 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Oanh

Biểu mẫu 02

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG MN VÀNH KHUYÊN

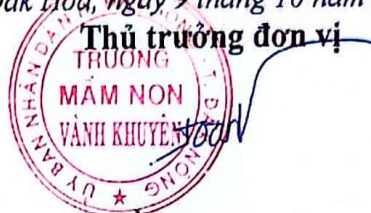
THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	178	0	0	26	36	60	56
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	178	0	0	26	36	60	56
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	178	0	0	26	36	60	56
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	178	0	0	26	36	60	56
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	178	0	0	26	36	60	56
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	178	0	0	26	36	60	56
1	Số trẻ cân nặng bình thường	164	0	0	22	33	56	53
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	14	0	0	4	3	4	3
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	153	0	0	23	33	56	53
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	13	0	0	3	3	4	3
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương	178	0	0	26	36	60	56

	trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	26	0	0	26	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	152	0	0	0	36	60	56

Đắk Hòa, ngày 9 tháng 10 năm 2023



Trần Thị Oanh

Biểu mẫu 03UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG MN VÀNH KHUYÊN**THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	8	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	02	0.63
2	Phòng học bán kiên cố	06	1.89
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2.800	16.3
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	500	2.92
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	56	1.6
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	Chung phòng học	2.0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	13	0.37
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	50	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	90	0.52
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	90	0.52
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	53	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	2	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	2	2 bộ /2 lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	5	4 bộ /4lớp chồi, mầm, nhà trẻ
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	1	Số bộ/sân chơi (trường)

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	5	Máy tính
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	0	Số thiết bị/nhóm (lớp)

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0.36
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
XVII	Cổng	x	

Đắk Hòa, ngày 9 tháng 10 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trần Thị Oanh

Biểu mẫu 04

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG MN VÀNH KHUYÊN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 -2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề			Chuẩn nghề nghiệp				GHI CHÚ
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	18	0	0	14	1	2	1	5	7	5	12	4	0	0	2 không xếp loại
I	Giáo viên	14	0	0	11	1	2	0	5	6	3	8	4	0	0	
1	Nhà trẻ	3	0	0	2	0	1	0	1	1	1	1	2	0	0	
2	Mẫu giáo	11	0	0	8	1	1	0	4	5	2	8	2	0	0	
II	Cán bộ quản lý	3	0	0	3	0	0	0	0	1	2	3	0	0	0	
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	
2	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0	0	1	1	2	0	0	0	
III	Nhân viên	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	
1	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Nhân viên kế toán	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

5	Nhân viên khác	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Bảo vệ
---	----------------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--------

Đắk Hòa, ngày 9 tháng 10 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Thị Oanh